

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Thiết bị trưng bày
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.
- Tên Chủ đầu tư: Bảo tàng tỉnh Quảng Trị
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Nguồn vốn: UBND thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ từ nguồn chi ngân sách thành phố năm 2024 tại Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 03/10/2024

2. Mục tiêu công việc:

Lựa chọn nhà thầu thực hiện các công việc sau: Sửa chữa, phục chế hiện vật máy bay tại sân bay Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Tháo dỡ, bóc xếp hiện vật máy bay lên xe chuyên dụng để vận chuyển từ sân bay Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai về Di tích Sân bay Tà Con, tỉnh Quảng Trị. Bóc xếp từ xe chuyên dụng xuống; lắp ráp, hoàn thiện; sơn phục chế bề mặt ngoài của máy bay theo nguyên mẫu máy bay C119; lắp đặt, neo giữ hiện vật máy bay trên bệ trưng bày. Cụ thể:

- Sửa chữa, phục chế hiện vật máy bay C119 tại sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

+ Tháo dỡ bộ kính buồng lái và buồng hàng cũ, chế tạo bộ kính buồng lái và bộ kính buồng hàng mới; tháo các ốp sàn, thành, trần buồng hàng, buồng lái cũ, chế tạo các ốp sàn, thành, trần buồng hàng, buồng lái mới.

+ Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại các chi tiết đã hư hỏng bao gồm: Ghế, cần lái điều khiển, cánh tà, bảng đồng hồ, đuôi ngang và đuôi đứng, cánh chính, ca rô động cơ, ca rô động cơ khởi động, cánh quạt động cơ, cánh lái liêng, cánh lái độ cao, cánh lái hướng, nắp buồng càn chính và nắp buồng càn trước, bộ tang trống bánh chính, bộ trục càn của bánh trước và bánh chính, cửa lên máy bay, cửa buồng hàng...

- Tháo dỡ hiện vật máy bay C119 tại Sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và bóc xếp lên phương tiện vận chuyển chuyên dụng. Vận chuyển hiện vật máy bay từ Sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến di tích Sân bay Tà Con, tỉnh Quảng Trị. Bóc dỡ từ phương tiện vận chuyển xuống bãi tập kết tại di tích Sân bay Tà Con, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

- Lắp ráp hiện vật máy bay lại C119 tại di tích Sân bay Tà Con, tỉnh Quảng Trị. Sơn phục chế bề mặt ngoài của hiện vật máy bay 02 nước lót và 01 lớp phủ, kèm trang trí đảm bảo theo nguyên trạng máy bay C119. Lắp đặt, neo giữ máy bay trên bệ đặt hiện vật.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu về vật liệu:

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Ký hiệu	Đơn vị tính	Khối lượng tối thiểu
I	Vật liệu chính			
1	Đinh tán đầu cầu	3558A-35-20	kg	5
2	Đinh tán rút	AT Φ 3-35	kg	9
3	Đinh tán rút	AM Φ 3-4	kg	8
4	Bộ sãm lớp bánh trước		Bộ	2
5	Bộ sãm lớp bánh sau		Bộ	4

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Ký hiệu	Đơn vị tính	Khối lượng tối thiểu
6	Bộ tang chống và ổ bị bánh trước		Bộ	2
7	Bộ tang chống và ổ bị bánh sau		Bộ	4
8	Nhôm tấm	AM 05	m2	8
9	Nhôm tấm	AM 10	m2	8
10	Nhôm tấm	AM 15	m2	9
11	Nhôm tấm	AM 20	m2	6
12	Nhôm tấm	AM 40	m2	6
13	Kính buồng lái	PMMA 60	Bộ	8
14	Kính buồng hàng	PMMA 40	Bộ	14
15	Thép tấm	Dày 5	m2	4
16	Thép tròn	Φ 80	m	16
17	Thép ống	Φ 40	m	18
18	Thép ống	Φ 60	m	18
19	Trục càng trước		Cái	1
20	Trục càng sau		Cái	2
21	Bu lông và ê cu cố định càng trước		Bộ	12
22	Bu lông và ê cu cố định càng sau		Cái	8
23	Nhôm ống	Φ 32	m	4
24	HK Nhôm ống	Φ 45	m	5
25	HK Nhôm cây	Φ 40	m	7
26	HK Nhôm cây	Φ 40	m	9
27	HK Nhôm cây	Φ 22	m	14
28	Xà dọc chữ L	50x50x5	m	52
29	Xà dọc chữ L	12x12x1,5	m	120
30	Xà dọc chữ L	10x10x1,0	m	120
31	Bát nối xà		Cái	240
32	Vít sàn	Vít gỗ Φ 4x25	Cái	502
33	Bu lông và ê cu	Φ6	Bộ	200
34	Bu lông và ê cu	Φ 8	Bộ	120
35	Bu lông và ê cu	Φ 10	Bộ	120
36	Vít	3172A-5-20	Cái	300
37	Ván ép	dày 10 mm	m2	58
38	Panel trần buồng hàng	Composite	m2	36
II	Vật liệu phụ			
1	Chất tẩy gỉ	WD 40	Hộp	32
2	Chất ức chế gỉ UC-4		Lít	26
3	Chất tẩy sơn ;	P.R 205	kg	160
4	Dung môi lau bề mặt		Lít	120
5	Đề can chỉ dẫn và cảnh báo		Cái	94
6	Keo	X66	Hộp	40
7	Nước pha keo	X66	Lít	24
8	Keo bịt kín	RTV	Tuýp	80
9	Bộ kiểm tra rạn nứt	Anh	Bộ	11
10	Giấy nhám	280	Tờ	400
11	Vải lau	Coton	m2	160
12	Mỡ bôi trơn	201	kg	2
13	Sơn bề mặt Á Đông	Metapox GS	kg	296

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Ký hiệu	Đơn vị tính	Khối lượng tối thiểu
14	Sơn lót Á Đông	Metapox GS	kg	160
15	Nước pha sơn Á Đông	Thiner (066EP 088MU)	Lít	251
16	Đĩa nhám lưới có băng dính		Cái	120
17	Nhám xếp hình trụ	Φ(20-60)	Cái	60
18	Băng keo ni lông	-	Cuộn	62
19	Xăng rửa	A95	Lít	120
20	Băng keo giấy	20mm	Cuộn	250
21	Băng keo cách điện	20mm	Cuộn	46
22	Ca nhựa	5 lít	Cái	12
23	Xô nhựa	20 lít	Cái	6
24	Xà bông	Grenpec	kg	12
25	Đá cắt	Φ100	Cái	16
26	Que hàn	R 308	kg	12
27	Chôi lông	10-30mm	Cái	20
28	Chôi cáp		Cái	98
29	Mút	Dây 50mm	Tấm	2
30	Mút	Dây 150mm	Tấm	2
31	Cao su tấm	Dây 20mm	m ²	3
32	Đầu vít hơi		Cái	60
33	Cần rút đinh tán		Cái	12
34	Dây hơi		m	50
35	Dây điện đôi	Φ 25	m	120
36	Ổ cắm điện	3 chân	Cái	6
37	Mũi khoan các loại	Φ 3-10	Cái	120
38	Ta rô ren	Φ 4-10	Cái	10
39	Dây cáp	Φ 12	m	18
40	Khoá cáp	Φ 12	Cái	18
41	Dây cáp	Φ 6	m	32
42	Khoá cáp	Φ 6	Cái	24
43	Tăng đơ cáp		Cái	6
44	Dây đai dù	40 x 2	m	140
45	Dây đai dù	Φ 5	m	322
46	Tăng đơ dây dù		Cái	16

3.2. Yêu cầu về chi tiết các công việc:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
A	Sửa chữa hồi phục tháo bóc xếp vận chuyển lắp ráp máy bay C-119
I	Sửa chữa hồi phục
1	Khảo sát công việc lập Phương án thực hiện
2	Tháo bộ kính buồng lái cũ ra khỏi máy bay
3	Chế tạo bộ kính buồng lái mới và lắp ráp hoàn thiện lên máy bay
4	Tháo bộ kính buồng hàng cũ ra khỏi máy bay
5	Chế tạo bộ kính buồng hàng mới và lắp ráp hoàn thiện lên máy bay
6	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại bộ ghế của máy bay
7	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại các cần lái điều khiển máy bay

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
8	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và phục chế lại bảng đồng hồ của máy bay
9	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại các chi tiết trong buồng lái máy bay
10	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục các cánh tà của máy bay
11	Chế tạo 2 cánh lái liệng của máy bay
12	Chế tạo cánh lái độ cao của máy bay
13	Chế tạo 2 cánh lái hướng của máy bay
14	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại đuôi ngang của máy bay
15	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại 2 đuôi của máy bay
16	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại 2 đuôi đứng của máy bay
17	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại 2 cánh chính của máy bay
18	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại 2 ca rô của 2 động cơ máy bay
19	Sửa chữa các hư hỏng và hồi phục lại nguyên trạng của 2 cánh quạt động cơ
20	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại ca rô của động cơ khởi động của máy bay
21	Chế tạo 4 nắp buồng cảng chính của máy bay
22	Chế tạo nắp buồng cảng trước của máy bay
23	Chế tạo bộ tang trống của bánh chính
24	Chế tạo bộ tang trống của bánh chính
25	Chế tạo bộ trục cảng của bánh trước
26	Chế tạo bộ trục cảng của bánh chính
27	Tháo các ốp sàn buồng hàng và chế tạo các ốp sàn buồng lái mới
28	Tháo các ốp thành buồng hàng và trần buồng hàng cũ. Chế tạo các ốp thành và trần buồng hàng mới
29	Chế tạo các chi tiết còn thiếu và sửa chữa hồi phục lại 2 cửa buồng hàng
30	Chế tạo mới cửa lên máy bay
II	Tháo bóc xếp máy bay C-119 số hiệu 53-7850
1	Tháo
1.1	Tháo toàn bộ 02 cánh quạt ra khỏi động cơ
1.2	Tháo các nắp ca rô ra khỏi động cơ
1.3	Tháo các phụ kiện liên quan để tiếp cận với các bu lông cố định động cơ
1.4	Tháo 2 động cơ chính ra khỏi máy bay bằng dụng cụ chuyên dùng
1.5	Tháo 2 động cơ phụ ra khỏi cánh
1.6	Tháo các cánh tà ra khỏi máy bay bằng dụng cụ chuyên dùng
1.7	Tháo các ốp vuốt dòng của thẳng bằng ngang với đuôi
1.8	Tháo cánh lái lên xuống khỏi đuôi ngang bằng dụng cụ chuyên dùng
1.9	Tháo 2 cánh lái hướng khỏi đuôi đứng bằng dụng cụ chuyên dùng
1.10	Tháo 2 đuôi đứng khỏi máy bay bằng dụng cụ chuyên dùng
1.11	Tháo 2 đuôi khỏi máy bay
1.12	Tháo các ốp nối cánh chính với cánh ngoài
1.13	Tháo các chi tiết liên quan để tách cánh ngoài khỏi cánh giữa
1.14	Tháo đuôi ngang khỏi máy bay bằng dụng cụ chuyên dùng
1.15	Tháo 02 cánh ngoài khỏi cánh chính
1.16	Tháo nhà đình tán phần vỏ bọc cánh giữa với thân phía trước và phía sau
1.17	Tháo nhà đình tán phần vỏ bọc cánh giữa với thân

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
1.18	<i>Tháo cánh giữa khỏi máy bay bằng dụng cụ chuyên dùng</i>
1.19	<i>Tháo các bánh chính và bánh mũi khỏi máy bay bằng dụng cụ chuyên dùng</i>
1.20	<i>Tháo các càng chính và càng mũi khỏi máy bay</i>
2	Bóc xếp máy bay và các chi tiết của máy bay từ Sân Bay Biên Hòa lên xe để vận chuyển đến Sân bay Tà Cơn - Quảng Trị
3	Bóc dỡ máy bay từ trên xe vận chuyển xuống Sân bay Tà Cơn - Quảng Trị
III	Lắp máy bay C-119 số hiệu 53-7850
	Lắp máy bay tại Sân bay Tà Cơn- Quảng Trị (ngược lại với quá trình tháo)
IV	Sơn máy bay
1	Xử lý bề mặt máy bay trước khi sơn
1.1	<i>Đánh sạch gỉ sét trên các cánh chính của máy bay</i>
1.2	<i>Đánh sạch gỉ sét trên các đuôi của máy bay</i>
1.3	<i>Đánh sạch gỉ sét trên đuôi ngang của máy bay</i>
1.4	<i>Đánh sạch gỉ sét trên các đuôi đứng của máy bay</i>
1.5	<i>Đánh sạch gỉ sét trên các ổ động cơ chính và động cơ phụ của máy bay</i>
1.6	<i>Đánh sạch gỉ sét trên các cánh quạt của máy bay</i>
1.7	<i>Đánh sạch gỉ sét trên các cửa buồng hàng của máy bay</i>
1.8	<i>Đánh sạch gỉ sét trên các nắp buồng càng của máy bay</i>
1.9	<i>Đánh sạch gỉ sét trên thân của máy bay</i>
1.10	<i>Xử lý gỉ bề mặt bằng chất ức chế gỉ</i>
1.11	<i>Tạo bề mặt sơn bằng vật tư chuyên dụng</i>
1.12	<i>Chống dột máy bay bằng keo bịt kín chuyên dụng</i>
1.13	<i>Rửa sạch bề mặt máy bay trước khi sơn</i>
1.14	<i>Dùng băng keo ni lông cách li các vị trí không cần sơn</i>
2	Sơn lót toàn bộ máy bay bằng 2 lớp sơn chuyên dụng
3	Sơn phủ bề mặt máy bay theo công nghệ sơn máy bay
4	Sơn trang trí máy bay theo mẫu cũ
5	Dùng băng keo ni lông cách li các vị trí không cần sơn để sơn quân hiệu và số hiệu
6	Sơn các quân hiệu của máy bay
7	Sơn các số hiệu máy bay
8	Sơn các biển chỉ dẫn và cảnh báo của máy bay
9	Vệ sinh các sản phẩm của quá trình sơn khỏi máy bay
V	Bàn giao máy bay cho Bảo tàng Tỉnh Quảng Trị

3.3. Yêu cầu về phương tiện vận chuyển:

TT	YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG TIỆN
1	Hệ thống cầu máy bay chuyên dụng (có khả năng nâng tải trọng rất lớn và vuron xa, phù hợp để di dời toàn bộ hoặc các bộ phận lớn của máy bay qua các địa hình khác nhau; Các thiết bị này được trang bị thêm các phụ kiện chuyên biệt để phân bổ tải trọng đều và cố định thân máy bay một cách an toàn)
2	Phương tiện vận chuyển hiện vật máy bay (có khả năng chịu tải trọng cao và được trang bị đầy đủ thiết bị an toàn; phương tiện phải đủ điều kiện kỹ thuật, có khả năng vận chuyển hàng hóa đặc biệt, và phải tuân thủ các quy trình an toàn chuyên dụng, bao gồm cả việc đóng gói và cố định hiện vật bên trong)
3	Thiết bị phục vụ tháo lắp và gia công như: Máy gia công CNC; Máy phay, tiện CNC; Máy cắt laser/plasma; Thiết bị kiểm tra không phá hủy (NDT); Thiết bị cân bằng động; Máy đo tọa độ 3D (CMM); Hệ thống quét 3D; Máy phun sơn, Máy

TT	YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG TIỆN
	phun xịt rửa cao áp và các dụng cụ cầm tay chuyên dụng khác...

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Chủ đầu tư sẽ Kiểm tra việc đánh giá, giám sát chất lượng dịch vụ do nhà thầu thực hiện, nếu nhà thầu thực hiện không đảm bảo chất lượng hoặc không đúng quy trình thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng, và thông báo cho bộ tài chính để đánh giá uy tín của nhà thầu.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều kiện hợp đồng bao gồm E-ĐKC, E-ĐKCT của Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có) thể hiện quyền lợi và nghĩa vụ của các bên.

E-ĐKC của Hợp đồng được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này. E-ĐKCT quy định cụ thể các nội dung tương ứng với E-ĐKC khi áp dụng đối với từng gói thầu nhằm bổ sung thông tin cần thiết để hoàn chỉnh hợp đồng, đảm bảo tính khả thi cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Chủ đầu tư có thể áp dụng loại hợp đồng trọn gói hoặc hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo kết quả đầu ra, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm, hợp đồng theo thời gian. Đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra, Chủ đầu tư xem xét áp dụng điều khoản giảm trừ thanh toán căn cứ vào chất lượng đầu ra của dịch vụ. Theo đó, tùy theo chất lượng đầu ra mà nhà thầu sẽ được thanh toán với giá trị khác nhau. Nếu nhà thầu thực hiện đúng yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng. Nếu nhà thầu không đảm bảo chất lượng dịch vụ như đã đề xuất thì nhà thầu chỉ được thanh toán tương ứng với chất lượng đã hoàn thành.

Để áp dụng điều khoản về giảm trừ thanh toán, Chủ đầu tư cần xây dựng phụ lục Hợp đồng, trong đó nêu rõ yêu cầu về chất lượng đầu ra; mức độ chất lượng có thể chấp nhận được; biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích); mức độ giảm trừ thanh toán theo kỳ thanh toán.

Chỉ nên đưa các hạng mục có thể kiểm tra, đánh giá, xác định chất lượng vào danh mục giảm trừ thanh toán để làm cơ sở thanh toán giữa hai bên, tránh phát sinh tranh chấp trong quá trình thanh toán hợp đồng.

Trường hợp Chủ đầu tư có nguồn lực tài chính để khuyến khích nhà thầu khi nhà thầu hoàn thành việc cung cấp dịch vụ với chất lượng xuất sắc, có thể bổ sung điều khoản về “tăng giá trị thanh toán” trên nguyên tắc tương tự như đối với điều khoản giảm trừ thanh toán vào E-ĐKC và E-ĐKCT.

Đối với hợp đồng theo thời gian, có thể áp dụng trong tình trạng khẩn cấp; sửa chữa, bảo trì công trình, máy móc, thiết bị. Đối với hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm, chỉ có thể áp dụng cho gói thầu bảo hiểm công trình mà giá trị hợp đồng được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình thực tế được nghiệm thu.

1. Định nghĩa	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1.1. “Bất khả kháng” là những sự kiện hoặc tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và cấm vận hàng hóa;1.2. “Bên” là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu, tùy từng trường hợp.1.3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại E-ĐKCT;1.4. “Dịch vụ phi tư vấn” là một hoặc một số hoạt động dịch vụ bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, chụp ảnh vệ tinh; in ấn; vệ sinh; truyền thông; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và hoạt động dịch vụ khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Đầu thầu;1.5. “Địa điểm cung cấp dịch vụ” là địa điểm được quy định tại E-ĐKCT;1.6. “Giá hợp đồng” là giá trị ghi trong hợp đồng giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);1.7. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các nội dung công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;1.8. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;
----------------------	---

	<p>1.9. “Năm” là năm dương lịch;</p> <p>1.10. “Ngày” là ngày dương lịch;</p> <p>1.11. “Nhà thầu” là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.12. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc phi tư vấn;</p> <p>1.13. “Tài liệu Hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.14. “Tháng” là tháng dương lịch;</p> <p>1.15. “Thời gian thực hiện hợp đồng” được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.</p>
2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên	<p>2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.</p> <p>2.2. Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>a) Văn bản Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>b) E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);</p> <p>c) Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</p> <p>d) E-ĐKC của hợp đồng;</p> <p>đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>e) Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;</p> <p>g) E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu (nếu có);</p> <p>h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);</p> <p>i) Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.</p> <p>2.3. Tài liệu hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng quy định tại Điều 65 của Luật Đấu thầu và được các bên ký số để tạo thành hợp đồng điện tử bao gồm:</p> <p>a) Văn bản hợp đồng;</p> <p>b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu;</p> <p>c) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);</p> <p>d) Tài liệu khác (nếu có).</p>
3. Luật và ngôn ngữ	<p>3.1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam;</p> <p>3.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
4. Thông báo	<p>4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại E-ĐKCT. Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin.</p> <p>4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	<p>5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau:</p> <p>a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi hoặc nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Chủ đầu tư đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu;</p> <p>b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c Mục này là bảo</p>